

## BẢN TIN NGÀY 29/6/2023

### BẤT NGỜ ĐIỀU BỊ CHỈNH MẠNH KÈM THANH KHOẢN LỚN, CƠ HỘI THAM GIA MỚI

| HOSE                  |     | HNX                   |     | UPCOM                 |     |
|-----------------------|-----|-----------------------|-----|-----------------------|-----|
| Tổng số cổ phiếu      | 572 | Tổng số cổ phiếu      | 348 | Tổng số cổ phiếu      | 860 |
| Số mã tăng giá        | 84  | Số mã tăng giá        | 52  | Số mã tăng giá        | 137 |
| Số mã giảm giá        | 361 | Số mã giảm giá        | 152 | Số mã giảm giá        | 180 |
| Số mã tham chiếu      | 35  | Số mã tham chiếu      | 53  | Số mã tham chiếu      | 65  |
| Số mã không giao dịch | 92  | Số mã không giao dịch | 91  | Số mã không giao dịch | 478 |

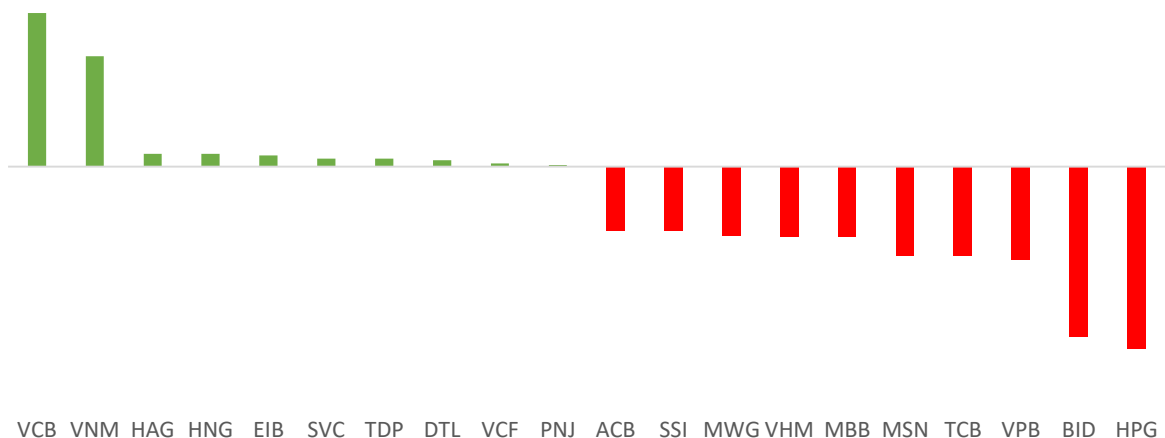
Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/6/2023, VNINDEX giảm 12.96 điểm (*tương đương 1.14 %*) xuống mức 1125.39 điểm. Trên sàn HOSE có 84 mã tăng, 361 mã giảm và 35 mã giữ tham chiếu. Giá trị giao dịch giảm và khối lượng giao dịch của thị trường ngày hôm nay giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị khớp lệnh đạt 17347.646 tỷ đồng.



Các mã có tác động tích cực nhất đến VNINDEX bao gồm VCB (+0.9634 điểm), VNM (+0.6992 điểm), HAG (+0.0856 điểm), HNG (+0.0809 điểm), EIB (+0.0752 điểm).

Ngược lại, các mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số bao gồm HPG (-1.1419 điểm), BID (-1.064 điểm), VPB (-0.5844 điểm), TCB (-0.5663 điểm), MSN (-0.5646 điểm).

## CÁC CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH NHẤT TỚI CHỈ SỐ



Khối ngoại hôm nay MUA ròng với giá trị khoảng 110 tỷ trên toàn thị trường, trong đó khối ngoại tập trung MUA mạnh nhất là HPG với giá trị MUA ròng lên đến gần 181.76 tỷ đồng, tiếp theo là VNM với giá trị là 82.33 tỷ và cuối cùng là VHM với giá trị là 37.74 tỷ. Chiều ngược lại, khối ngoại tập trung BÁN ròng DGC với giá trị tỷ là 39.21 tỷ, tiếp theo là VND với giá trị là 26.31 tỷ và cuối cùng là NLG với giá trị là 24.02 tỷ.

| Top NN mua ròng |                          |       |                | Top NN bán ròng |                          |        |                |
|-----------------|--------------------------|-------|----------------|-----------------|--------------------------|--------|----------------|
| Mã CK           | GT mua ròng<br>(Tỷ đồng) | Giá   | Thay đổi       | Mã CK           | GT bán ròng<br>(Tỷ đồng) | Giá    | Thay đổi       |
| HPG             | 181.76                   | 25.80 | -0.80 (-3.01%) | DGC             | -39.21                   | 63.00  | -2.40 (-3.67%) |
| VNM             | 82.33                    | 71.90 | 1.30 (1.84%)   | VND             | -26.31                   | 18.80  | -0.75 (-3.84%) |
| VHM             | 37.74                    | 55.00 | -0.40 (-0.72%) | NLG             | -24.02                   | 33.05  | -0.80 (-2.36%) |
| CTG             | 27.32                    | 29.90 | -0.10 (-0.33%) | VRE             | -20.57                   | 27.00  | -0.30 (-1.10%) |
| FRT             | 20.94                    | 67.00 | -1.00 (-1.47%) | KBC             | -17.92                   | 29.00  | -0.60 (-2.03%) |
| BMP             | 12.13                    | 89.00 | -2.90 (-3.16%) | DCM             | -17.63                   | 26.30  | -0.80 (-2.95%) |
| VHC             | 12.05                    | 65.00 | -0.50 (-0.76%) | EIB             | -16.80                   | 21.00  | 0.20 (0.96%)   |
| HDG             | 10.77                    | 39.00 | 0.10 (0.26%)   | GAS             | -16.08                   | 94.60  | -0.80 (-0.84%) |
| DXS             | 7.55                     | 9.09  | -0.28 (-2.99%) | SAB             | -16.04                   | 154.00 | -0.70 (-0.45%) |
| MIG             | 6.93                     | 18.95 | -0.05 (-0.26%) | PC1             | -13.52                   | 27.20  | -0.70 (-2.51%) |

Trong 25 nhóm ngành ngày hôm nay, có 2 nhóm ngành tăng điểm, các nhóm tăng điểm chủ yếu đó là: **Nông – Lâm – Ngư nghiệp, SX Phụ trợ**, 23 nhóm ngành bị điều chỉnh, tiêu biểu là các nhóm **Chứng khoán, Tài chính khác và Thiết bị điện**.

| Nhóm ngành                         | Giá hiện tại | % Thay đổi |
|------------------------------------|--------------|------------|
| Chứng khoán                        | 116.08       | -4.05%     |
| Tài chính khác                     | 12.64        | -3.47%     |
| Thiết bị điện                      | 201.20       | -2.98%     |
| Vật liệu xây dựng                  | 810.33       | -2.49%     |
| Bán lẻ                             | 564.74       | -2.09%     |
| Bán buôn                           | 32.98        | -1.95%     |
| SX Nhựa - Hóa chất                 | 506.05       | -1.71%     |
| Dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí | 47.98        | -1.67%     |
| Sản phẩm cao su                    | 250.87       | -1.55%     |
| Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ             | 271.72       | -1.54%     |
| Xây dựng                           | 482.88       | -1.46%     |
| Chế biến Thủy sản                  | 1,856.95     | -1.37%     |
| SX Hàng gia dụng                   | 322.01       | -1.33%     |
| Chăm sóc sức khỏe                  | 507.09       | -1.31%     |
| Bất động sản                       | 447.59       | -1.27%     |
| Bảo hiểm                           | 124.72       | -1.23%     |
| Vận tải - kho bãi                  | 439.46       | -1.18%     |
| Tiện ích                           | 514.84       | -0.95%     |
| Ngân hàng                          | 601.02       | -0.80%     |
| SX Thiết bị, máy móc               | 13.40        | -0.72%     |
| Công nghệ và thông tin             | 337.04       | -0.68%     |
| Khai khoáng                        | 208.52       | -0.42%     |
| Thực phẩm - Đồ uống                | 1,188.66     | -0.14%     |
| SX Phụ trợ                         | 434.97       | 0.20%      |
| Nông - Lâm - Ngư                   | 27.03        | 3.45%      |

**CHỈ SỐ CÁC NHÓM TÁC ĐỘNG**


**CẬP NHẬT CÁC TIN NỘI BẬT CỦA DOANH NGHIỆP NGÀY 29/6/2023**

- **VN-Index lên đỉnh 9 tháng, nhiều cổ phiếu lớn vẫn “ngụp lặn” vùng đáy, một số mới bắt đầu “nóng máy”:** Sau 4 phiên tăng liên tiếp, VN-Index đã leo lên trên 1.129 điểm, mức cao nhất trong vòng 9 tháng. Nhìn rộng hơn, chỉ số đã có 4 tuần tăng điểm liên tiếp. Ngoài một vài quãng nghỉ ngắn, thị trường gần như chưa trải qua một nhịp điều chỉnh nào thực sự rõ rệt kể từ khi bắt đầu đi lên vào cuối tháng 4. Trong bối cảnh đó, rất nhiều cổ phiếu đã tranh thủ bứt phá mạnh, thậm chí vượt đỉnh lịch sử. Mức tăng từ hàng chục % đến bằng lần chỉ sau vài tháng không hiếm, đặc biệt là trong nhóm midcap và penny. Ngược lại, không ít “tên tuổi” lớn vẫn “ngụp lặn” quanh vùng đáy nhiều tháng, một số khác mới bắt đầu “nóng máy”.
- **Chuyên gia: Không nên đẩy mạnh mua mới cổ phiếu lúc này vì thị trường đang rủi ro nhiều hơn lợi nhuận:** Thời gian vừa qua, thị trường đang ghi nhận thêm những động thái thanh lọc thị trường liên quan tới các vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán. Theo đánh giá của ông Bùi Văn Huy, Giám đốc Chứng khoán DSC Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, những câu chuyện xử lý những sai phạm trong chứng khoán không còn là câu chuyện mới của thị trường khi đã tâm điểm trong suốt năm 2022. Và việc đưa ra khởi tố, xử lý các sai phạm sẽ không ảnh hưởng đến toàn bộ thị trường. Dù vậy, ông Huy cho rằng sẽ có ảnh hưởng đến một số nhóm cổ phiếu cụ thể, là nhóm cổ phiếu mà dòng tiền FOMO giao dịch nhiều.
- **Kinh tế trưởng MBS: VN-Index đã tạo đáy dài hạn, cơ hội xuất hiện tại vài nhóm ngành dự báo có lợi nhuận bứt phá trong thời gian tới:** Trong Tiêu điểm chứng khoán do MBS tổ chức, ông Hoàng Công Tuấn - Kinh tế trưởng MBS cho rằng bối cảnh vĩ mô nửa cuối năm sẽ có những cơ hội và thách thức đan xen. Về động lực tăng trưởng, chuyên gia MBS cho rằng xu hướng hạ suất sẽ dần thâm thấu vào nền kinh tế thực trong nửa cuối năm. Những doanh nghiệp vững mạnh sẽ cải thiện được kết quả kinh doanh và TTCK đi trước đón đầu xu hướng của nền kinh tế. Bên cạnh đó, đẩy mạnh đầu tư công cũng được kỳ vọng trở thành lực kéo cho nền kinh tế trong nửa cuối năm. Với mục tiêu của Chính phủ đề ra là giải ngân đầu tư công đạt 95% kế hoạch trong năm 2023, ước tính sẽ có khoản 550 nghìn tỷ đồng được giải ngân trong 7 tháng cuối năm.

- **Phân phối chứng chỉ quỹ VinaCapital, VNSC by Finhay hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm:** Theo đó, VNSC sẽ trở thành đại lý phân phối các quỹ VinaCapital -VESAF: Quỹ Đầu tư cổ phiếu tiếp cận thị trường VinaCapital; VinaCapital -VEOF: Quỹ đầu tư cổ phiếu Hưng Thịnh VinaCapital; VinaCapital -VFF: Quỹ đầu tư trái phiếu Bảo Thịnh VinaCapital; VinaCapital -VIBF: Quỹ đầu tư cân bằng Tuệ Sáng VinaCapital. Công ty cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital được thành lập từ năm 2012 và được cấp giấy phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thành lập và quản lý các quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư... Sau nhiều năm hoạt động, uy tín và thương hiệu của VinaCapital đã được khẳng định tại cả thị trường trong và ngoài nước. Sở hữu danh mục đầu tư hấp dẫn, các quỹ đầu tư của VinaCapital tập trung vào các nhóm cổ phiếu khác nhau, với khẩu vị rủi ro đa dạng từ thấp đến cao, phù hợp với nhiều nhóm đối tượng nhà đầu tư.
- **Trí Việt (TVC) báo lỗ sau kiểm toán gần 900 tỷ đồng, cao gấp đôi số tự lập:** Mới đây, Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản Trí Việt (mã chứng khoán: TVC) đã công bố BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022. Đáng chú ý, lỗ hợp nhất cả năm 2022 cao gấp 2,3 lần số lỗ của báo cáo tự lập. Cụ thể sau kiểm toán, TVC ghi nhận doanh thu thuần đạt 153 tỷ đồng, giảm 65% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp giảm 77% so với 7% so với thực hiện năm trước xuống 86 tỷ đồng. Mảng tài chính ghi nhận doanh thu và chi phí lần lượt là 72 tỷ đồng và 473 tỷ đồng, không quá chênh lệch với báo cáo tự lập, tương ứng giảm 85% và gấp gần 3 lần thực hiện năm 2021. Đáng chú ý, chi phí quản lý doanh nghiệp sau kiểm toán bất ngờ gấp 9 lần so với số tự lập lên 570 tỷ đồng.
- **ĐHĐCĐ CADIVI thông qua mục tiêu lợi nhuận trước thuế 450 tỷ đồng năm 2023:** Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, ông Lê Quang Định – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CADIVI cho biết, trong bối cảnh tình hình lạm phát tăng cao ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu thuần hợp nhất của CADIVI đạt 11.334 tỷ đồng, hoàn thành 94% kế hoạch năm 2022, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 482 tỷ đồng, đạt 92% so với kế hoạch. Đáng chú ý, trong năm 2022 CADIVI đã thực hiện nhiều chính sách số hóa, vận hành thành công hệ thống quản trị doanh nghiệp SAP S/4HANA giúp số hóa toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Về tình hình tài chính, tại thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản của CADIVI đạt 4.710 tỷ đồng, công ty đã chủ động tắt toán hơn 730 tỷ nợ vay ngắn hạn và hơn 99 tỷ nợ

vay dài hạn, giúp giảm các rủi ro và áp lực từ biến động yếu tố vĩ mô, từ đó tập trung vào nguồn lực nội tại nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Sau nhịp tăng gần 100 điểm, nhà đầu tư cần hạn chế mua đuổi cổ phiếu tại vùng giá cao:** Thị trường chứng khoán tuần vừa qua hồi phục sau khi tiếp nhận một nhịp điều chỉnh ngắn. Đà điều chỉnh cuối thứ 6 tuần trước đã tiếp tục lan sang đầu tuần khi kéo VN-Index giảm 9,8 điểm ngay trong phiên đầu tuần với nhiều mã trong VN30 giảm sâu như NVL (-6%) và PDR (-4,2%). Tuy nhiên, nhịp điều chỉnh không kéo dài lâu. Trong phiên tiếp theo, VN-Index đã bật tăng trở lại nhờ dòng tiền chờ bắt đáy trước đó gia nhập thị trường. Các cổ phiếu trụ thay nhau dẫn dắt chỉ số những phiên sau đó, kéo chỉ số VN-Index vượt qua vùng đỉnh ngắn hạn trước đó. Chốt tuần giao dịch, chỉ số VN-Index đóng cửa tại mốc 1.129,4 điểm (+1,3% so với tuần trước), mức cao nhất trong vòng 9 tháng qua. Cùng với đó, chỉ số HNX-Index tăng 1,4% lên mức 231,5 điểm và chỉ số UPCOM-Index tăng 1,3% lên mức 85,7 điểm.
- Đằng sau cuộc chiến giá rẻ: Thế Giới Di động báo doanh thu tăng trưởng không đáng kể, tiếp tục "giấu" lợi nhuận (kỳ 4):** Tại cuộc họp nhà đầu tư hồi tháng 5/2023, khi công bố kết quả kinh doanh sơ bộ tháng 4/2023, lãnh đạo Thế Giới Di Động (mã MWG) cho biết, trong tháng 4/2023, nhờ chiến lược giá bán thấp, hai mảng ICT và CE (công nghệ thông tin và điện tử gia dụng) của “ông lớn” bán lẻ này đã tăng 30% so với tháng 3/2023 trước đó. Lãnh đạo Thế Giới Di Động dự đoán tháng 5/2023, doanh thu của hai chuỗi bán lẻ Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh sẽ tăng ít nhất 20% so với tháng 4, trong bối cảnh “thị trường chung không tăng, thậm chí lũng bùng”.

#### CẬP NHẬT CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN TRONG TUẦN 26/06/2023 – 30/06/2023

| STT | Mã CK | Sàn   | Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC | Ngày thực hiện | Nội dung sự kiện                              | Loại Sự kiện             |
|-----|-------|-------|------------|-----------|----------------|-----------------------------------------------|--------------------------|
| 1   | PHS   | UPCoM | 30/06/2023 | 3/7/2023  | 31/07/2023     | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 200 đồng/CP    | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 2   | AGP   | UPCoM | 30/06/2023 | 3/7/2023  | 13/07/2023     | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP    | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 3   | AGP   | UPCoM | 30/06/2023 | 3/7/2023  |                | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |

|    |     |       |            |            |            |                                                   |                          |
|----|-----|-------|------------|------------|------------|---------------------------------------------------|--------------------------|
| 4  | HHS | HOSE  | 30/06/2023 | 3/7/2023   |            | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25:2     | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 5  | GEG | HOSE  | 30/06/2023 | 3/7/2023   |            | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6    | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 6  | POB | UPCoM | 30/06/2023 | 3/7/2023   | 31/07/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 151 đồng/CP        | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 7  | DTI | UPCoM | 29/06/2023 | 30/06/2023 |            | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:115 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 8  | VGT | UPCoM | 29/06/2023 | 30/06/2023 | 25/08/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP        | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9  | CCA | UPCoM | 29/06/2023 | 30/06/2023 | 21/07/2023 | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP      | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10 | NUE | UPCoM | 29/06/2023 | 30/06/2023 | 17/07/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 745 đồng/CP        | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 11 | CCR | HNX   | 29/06/2023 | 30/06/2023 | 31/07/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 550 đồng/CP        | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 12 | CLX | UPCoM | 29/06/2023 | 30/06/2023 | 28/07/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP        | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 13 | VPR | UPCoM | 29/06/2023 | 30/06/2023 | 17/07/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP      | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 14 | VSM | HNX   | 29/06/2023 | 30/06/2023 | 26/07/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP      | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 15 | GVT | UPCoM | 29/06/2023 | 30/06/2023 | 25/07/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,600 đồng/CP      | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 16 | CTR | HOSE  | 29/06/2023 | 30/06/2023 | 31/07/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP      | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 17 | IJC | HOSE  | 29/06/2023 | 30/06/2023 | 6/10/2023  | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP      | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 18 | CDG | UPCoM | 29/06/2023 | 30/06/2023 | 17/07/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP        | Trả cổ tức bằng tiền mặt |

|    |     |       |            |            |            |                                                                            |                          |
|----|-----|-------|------------|------------|------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 19 | HPP | UPCoM | 29/06/2023 | 30/06/2023 | 31/07/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 20 | TYA | HOSE  | 29/06/2023 | 30/06/2023 | 20/07/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 400 đồng/CP                                 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 21 | DVP | HOSE  | 28/06/2023 | 29/06/2023 | 28/07/2023 | Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 5,000 đồng/CP                             | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 22 | AAS | UPCoM | 27/06/2023 | 28/06/2023 |            | Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:50                            | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 23 | AAS | UPCoM | 27/06/2023 | 28/06/2023 |            | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP | Phát hành thêm           |
| 24 | SSC | HOSE  | 27/06/2023 | 28/06/2023 | 28/07/2023 | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP                             | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 25 | MIG | HOSE  | 27/06/2023 | 28/06/2023 | 11/8/2023  | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP                                 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 26 | HC3 | UPCoM | 27/06/2023 | 28/06/2023 | 11/7/2023  | Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                             | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 27 | FIR | HOSE  | 27/06/2023 | 28/06/2023 |            | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20                            | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 28 | TOS | UPCoM | 27/06/2023 | 28/06/2023 | 20/07/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 29 | HND | UPCoM | 26/06/2023 | 27/06/2023 | 6/7/2023   | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 485 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 30 | HSG | HOSE  | 26/06/2023 | 27/06/2023 |            | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3                             | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 31 | PMW | UPCoM | 26/06/2023 | 27/06/2023 | 20/07/2023 | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP                               | Trả cổ tức bằng tiền mặt |